

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 821/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đoàn Thị Thùy Dương, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp Bình Q, xã Hòa T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên G.

2. Ông Thái Minh T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: B7/27B, đường Bùi Văn S, ấp B, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2006 Do Ủy ban nhân dân xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 4 năm 2006 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022, bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T có 02 (hai) con chung là Thái Vĩ K, sinh ngày 12/12/2006, giới tính: Nam và Thái Thị Ngọc

C, sinh ngày: 29/7/2015, giới tính: Nữ. Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất giao bà Đoàn Thị Thùy D trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Thái Vĩ K và Thái Thị Ngọc C. Bà Đoàn Thị Thùy D tự nguyện không yêu cầu ông Thái Minh T cấp D ưỡng nuôi con.

Ông Thái Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi D ưỡng, giáo dục các con chung Thái Vĩ K và Thái Thị Ngọc C, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý D o chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp D ưỡng, phương thức cấp D ưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về Tài sản chung: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất xác nhận không có Tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí D ân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Đoàn Thị Thùy D trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Thái Vĩ K, sinh ngày 12/12/2006, giới tính: Nam và Thái Thị Ngọc C, sinh ngày: 29/7/2015, giới tính: Nữ. Bà Đoàn Thị Thùy D tự nguyện không yêu cầu ông Thái Minh T cấp D ưỡng nuôi con.

Ông Thái Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi D ưỡng, giáo dục các con chung Thái Vĩ K và Thái Thị Ngọc C, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về Tài sản chung: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất xác nhận không có Tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí D ân sự sơ thẩm mà bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041625 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị Thùy D và ông Thái Minh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân D ân huyện Bình C ,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân D ân xã Qui Đ, huyện Bình C
, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Lê Nguyễn Thanh Thùy